

Địa chỉ: A. Đ, C. Tr, A, B.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*
- Ông Nguyễn Á. Qu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

- Anh T. V. Ph; sinh năm : 2001. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP.C. C. N, H. H, H. N, B.
- Bà N. T. M. K; sinh năm : 1965. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu A. B, TT. N. M, A, B.
- Anh N. P. H, sinh năm: 2001. (Có mặt)
Địa chỉ: P. K, C. T, A, B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, V. M. T ở P. K, C. T, A, B đã làm quen được với L. T. X. H, sinh ngày 26/10/2006 ở thôn A. Đ, xã C. T, huyện A, tỉnh B. Hai bên kết bạn và nhắn tin qua lại với nhau.

Khoảng 14h ngày 15/9/2020, H nhắn tin qua ứng dụng Masseur cho T nói đến Cầu Chùa thuộc A. Đ, C. T, A để chở H đến quán Karaoke V.N thuộc khu A. H, TT. N. M, A để dự sinh nhật của bạn L. T. T.. N. T điều khiển xe mô tô chở H đến quán và vào phòng số 4 cùng tham gia uống bia và hát với nhóm của N gồm: L. T. T. N, T. T. D, T. V. P và một người tên M. Trong lúc hát T và H âu yếm vào cổ và môi của nhau. Đến khoảng 17h cùng ngày, T chở H đi dạo rồi về nhà của T, tại đây cả hai tiếp tục âu yếm và hôn nhau. Sau đó T chở H quay lại quán Karaoke V.N thì thấy P ở đó và chưa trả tiền hát nên chủ quán chưa cho P đi. T tiếp tục chở H đi chơi ở công viên N. M thì gặp bạn là Nguyễn P. S và Nguyễn C. L nên cả 04 người đi vào chùa T. H ở phường N. H, thị xã A. N chơi. Khoảng 21h30 cùng ngày thì về lại quán Karaoke V.N thấy P còn ở quán, T chở H, S chở P tiếp tục đi chơi, lúc này T hỏi H giờ về chưa thì H nói giờ về mẹ vắng nên T nói không về thì vào nhà nghỉ ngủ, H im lặng nên cả 04 người đến nhà nghỉ K. A tại khu A. B, TT. N. M để thuê phòng nghỉ qua đêm. Lúc này S đi về nhà còn lại 03 người thuê một phòng 204 có 02 giường. P ngủ riêng 01 giường còn T và H nằm chung 01 giường. Khoảng 01h ngày 16/9/2020 T thức dậy ôm hôn, âu yếm H; H cũng đồng ý ôm hôn T nên T cởi quần của H và của T ra rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với H được khoảng 01 (Một) phút thì xuất tinh ra ngoài. Sau đó cả hai nằm ngủ đến khoảng 6h30 cùng ngày 2 người lại tiếp tục ôm hôn, âu yếm nhau rồi T chở H về nhà. Phát hiện H đi qua đêm, lại có nhiều vết bầm đỏ trên cổ nên gia đình H truy hỏi thì H thừa nhận đã quan hệ tình dục với T nên gia đình đã báo cáo Công an huyện P. C để xử lý.

Theo kết luận giám định pháp y về tình dục số 219/2020/PY-TgT ngày 21/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với L. T. X. H kết luận như sau:

- Tồn hại bộ phận sinh dục đối với L. T. X. H:
Âm đạo có máu

Màng trinh dần rộng; rách vị trí 6 giờ từ bờ tự do đến bờ cổ định, vết rách rỉ máu.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với L. T. X. H:
- + Cổ trái có các vết xây xước, bầm tụ máu mỗi vết kích thước (1x1)cm.
- + Cổ phải có ba vết xây xước, bầm tụ máu kích thước (3x1)cm; kích thước (2x1)cm; kích thước (0.5x2)cm.
- + Vú phải có 02 vết xây xước, bầm: bên trái kích thước (1x0.5)cm; bên phải kích thước (0.7x0.5)cm.
- + Xây xước, bầm tụ máu hai đầu vú: bên trái kích thước (1x0.5)cm; bên phải kích thước (0.7x0.5)cm.
- + Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

Về dân sự : Phía gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 25.000.000đ, V. M. T đã tác động gia đình bồi thường xong. Đại diện cho bị hại có đơn đề nghị bãi nại và miễn truy cứu TNHS đối với V. M. T.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSPC, ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo V. M. T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V. M. T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 145, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo V. M. T với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

* Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi ích cho bị hại L. T. X. H phát biểu quan điểm: Thống nhất với tội danh và điều luật VKS đã truy tố, đề nghị HĐXX có bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Trong phần tự bào chữa, bị cáo V. M. T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của

những người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

V. M. T là một thanh niên đã trưởng thành, lợi dụng sự quen biết trên mạng xã hội kết bạn với L. T. X. H, sinh ngày 26.10.2006. Trong quá trình đi chơi đã lợi dụng sự nhẹ dạ, thiếu hiểu biết và sự non nớt nhận thức về phát triển tâm sinh lý của H lúc này mới 13 tuổi 10 tháng để giao cấu với H một lần tại nhà nghỉ K. A ở khu A. B, TT. N. M, A vào khoảng 01h ngày 16.9.2020. Tuy được H đồng ý nhưng hành vi của V. M. T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và thể chất của người dưới 16 tuổi một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo V. M. T về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo V. M. T phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là để răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4]. Xét thấy, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Trong các giai đoạn điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, cũng tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục tốt hậu quả, người bị hại và gia đình đã có đơn xin miễn TNHS cho bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện cho người bị hại cũng tha thiết giữ nguyên quan điểm theo nội dung đơn bãi nại và miễn TNHS cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, do đó HĐXX cũng cân nhắc khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo

[5]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và gia đình đã nhận đủ tiền bồi thường theo yêu cầu, nay không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5.2]. Về xử lý vật chứng: Không.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo V. M. T phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

[2]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 145, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V. M. T 15 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 16/9/2020.

[3]. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo V. M. T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

[5]. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, riêng người bị hại vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- CA huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA H. A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

P. L. L

